| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐOAN HÙNG**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 85/2021/HS-ST
Ngày: 28- 12 - 2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Khanh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Huy Chính

Bà Lê Thùy Vân

- *Thư ký phiên toà:* Ông Trần Minh Thắng - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXXST - HS ngày 8 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu T, Sinh ngày 10/9/1992 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu A, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; D tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Kim B, SN 1966; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị M, SN 1967; Vợ: Nguyễn Thị L, SN 1988 (Đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: 01. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐ-XPVPHC ngày 08/3/2020 của Công an huyện Đoan Hùng đối với Nguyễn Hữu T về hành vi Trộm cắp tài sản. Mức phạt 1.500.000đ. Bị cáo đã nhận được quyết định nhưng chưa chấp hành; Nhân thân: Bản án số 273/2021/HS-ST ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 03/7/2021 về tội trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trạm tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt).

**Người bị hại:*

+ Bà Kiều Thị S, sinh năm 1963. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.
+ Ông Nguyễn Công B, sinh năm 1948. (Vắng mặt).
Địa chỉ: khu 2, xã Y, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.
+ Anh Thẩm Hữu D, sinh năm 1980. (Vắng mặt).
Địa chỉ: khu 2, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
+ Anh Vũ Trung Đ, sinh năm 1988. (Vắng mặt).
Địa chỉ: xã L, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1992, ở Khu A, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định. Ngày 08/3/2020, T bị Công an huyện Đoan Hùng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000đ. T đã nhận quyết định xử phạt hành chính này nhưng chưa nộp phạt.

Do không có tiền chi tiêu, từ ngày 30/3/2020 đến ngày 20/7/2020, Nguyễn Hữu T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại huyện Đoan Hùng với tổng trị giá tài sản bị trộm cắp là 1.950.000 đồng. Cụ thể:

**Vụ 1:** Hồi 19 giờ 07 phút ngày 30/3/2020, Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô biển số 19E1-183.39 đi theo Quốc lộ 2 hướng Việt Trì - Tuyên Quang đến trước cửa hàng sửa chữa xe máy của bà Kiều Thị S, sinh năm 1963, ở Khu T, thị trấn H, huyện Đ. Lúc này, bà S cùng gia đình đang ăn cơm tại nhà ở phía sau. T dựng xe mô tô trên mép đường phía trước, quan sát không thấy có ai thì đi vào góc bên phải cửa hàng trộm cắp 01 chiếc motor nhãn hiệu Toàn Phát, công suất 3KW và đầu phun xịt áp lực cao, nhãn hiệu Nakawa NK98 của bà S. Sau đó, T bê để ở giá đèo hàng giữa xe rồi đem đến thành phố Tuyên Quang bán cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ được số tiền 500.000đ. Số tiền này, T một mình chi tiêu hết.

Sau khi bị trộm cắp tài sản, xác định giá trị tài sản nhỏ, bà Kiều Thị S không trình báo sự việc đến Cơ quan Công an.

Ngày 30/7/2020, tại Bản kết luận về định giá tài sản số 86/KL-HĐ của Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng kết luận " trị giá chiếc motor nhãn hiệu Toàn Phát, công suất 3KW là 500.000đ và trị giá của đầu phun xịt áp lực cao là 300.000đ." Như vậy, ngày 30/3/2020, Nguyễn Hữu T đã trộm cắp 01 chiếc motor và đầu phun xịt áp lực cao của bà Kiều Thị S trị giá là 800.000đ; (Tám trăm nghìn đồng).

*Về dân sự:* Bà Kiều Thị S yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 800.000đ. Ngoài ra không có đề nghị gì khác.

**Vụ 2**: Sáng 18/4/2020, ông Nguyễn Công B, sinh năm 1948 ở khu 2, xã Y, huyện Đ cùng nhóm thợ xây do ông B thuê đến công trường xây dựng Đài tưởng niệm liệt sỹ thuộc khu 2, xã S, huyện Đ để thi công xây dựng. Đến 10 giờ 30 phút, ông B và nhóm thợ xây ra về, để máy trộn bê tông gắn motor nhãn hiệu Toàn Phát, công suất 3KW lại tại công trường, không ai trông coi. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 19E1-183.39, đi theo tỉnh lộ 323, hướng xã Hùng Long - Sóc Đăng, qua công trình xây dựng Đài tưởng niệm liệt sỹ. T thấy máy trộn bê tông của ông Nguyễn Công B, không có ai trông coi, liền đi vào khu vực công trường, dùng cờ lê có sẵn trong cốp xe mô tô, tháo ốc cố định của motor máy trộn bê tông. T bê motor này ra, để ở giá đèo hàng rồi điều khiển đến khu vực ngã ba Cát Lem, thuộc xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ bán motor vừa trộm cắp được cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ được số tiền 400.000đ. Số tiền trên, T sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 07/8/2020, tại Bản kết luận về định giá tài sản số 91/KL-HĐ của Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng kết luận " trị giá chiếc motor nhãn hiệu Toàn Phát, công suất 3KW là 900.000đ." Như vậy, ngày 18/4/2020, Nguyễn Hữu T đã trộm cắp 01 chiếc moter của ông Nguyễn Công B trị giá 900.000đ; ( Chín trăm nghìn đồng).

*Về dân sự:* Ông Nguyễn Công B yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 900.000đ. Ngoài ra không có đề nghị gì khác.

**Vụ 3:** Khoảng 13 giờ ngày 20/7/2020, T mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 28F9-3641 của anh Vũ Trung Đ, sinh năm 1988, ở xã L, huyện Đ là anh họ T. Khi mượn xe của anh Đ, T nói để đi lấy tiền công làm thuê tại xã S, huyện Đ. T điều khiển xe mô tô biển số 28F9-3641 đi theo tỉnh lộ 323, hướng xã Hùng Long - Sóc Đăng, đến khu 2, xã S, huyện Đ để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi qua nhà anh Thẩm Hữu D, sinh năm 1980, ở khu 2, xã S, huyện Đ, thấy không có ai ở nhà, T đi vào nhà anh D, ra khu vực sân giếng, nhìn thấy một chiếc máy bơm nhãn hiệu JAIJA ELICTRIC, số loại JAPAN-TGDK20, công suất 0,75KW của nhà anh D để ở chân cột bê tông chống mái hiên, sát sân giếng. Máy bơm gắn với ống nước để sử dụng bơm nước từ giếng lên. T nhấc, xoay máy bơm, tháo máy bơm này ra khỏi ống nước. Sau khi tháo xong, T mang chiếc máy bơm đặt ở giá đèo hàng giữa xe mô tô biển số 28F9-3641, điều khiển xe mô tô này đi đến cửa hàng sửa chữa điện máy "Hồng Q" của anh Thẩm Quốc Q, sinh năm 1967, ở khu 9, xã S, huyện Đ để bán chiếc máy bơm trên. Khi T vừa đến cửa hàng, chưa gặp và trao đổi với anh Q thì bị Công an xã S, huyện Đ phát hiện, triệu tập T đến Công an xã Sóc Đăng làm việc và báo cáo Công an huyện Đoan Hùng.

Tại Công an huyện Đoan Hùng, Nguyễn Hữu T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Ngày 27/7/2020, tại Bản Kết luận về định giá tài sản số 78/KL-HĐ của Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng kết luận: "Trị giá chiếc máy bơm nước nhãn hiệu JAIJA ELICTRIC, số loại JAPAN-TGDK20, Tài trộm cắp của gia đình anh Thẩm Hữu D ngày 20/7/2020 là 250.000đ, (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSĐH ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Khoản 1 Điều 55; Khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 14 tháng tù của bản án số 273/2021/HSST ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 23 tháng đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 03/7/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải bồi thường cho bà Kiều Thị S số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), tiền trị giá chiếc motor nhãn hiệu Toàn Phát, công suất 3KW và trị giá của đầu phun xịt áp lực cao.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải bồi thường cho ông Nguyễn Công B số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng), tiền trị giá chiếc motor nhãn hiệu Toàn Phát, công suất 3KW.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 28F9-3641 cho anh Vũ Trung Đ. Trả lại chiếc máy bơm nước nhãn hiệu JAIJA ELICTRIC cho chị Nguyễn Thị M (vợ anh Thẩm Hữu D).

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại toà án và tại phiên toà, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã khai nhận hành vi, vi phạm pháp luật của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ tháng 3/2020 đến ngày 20/7/2020, tại Khu T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ và khu 2, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ tài sản, bị cáo Nguyễn Hữu T đã lén lút trộm cắp 03 vụ tổng trị giá tài sản bị trộm cắp là 1.950.000đ; (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Do bị cáo T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự công cộng.

Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyên Đoan Hùng truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

**Điều 173 Bộ luật hình sự quy định**:

*" 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*

*a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm."*

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

***Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*** Bị cáo không phải tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

***Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*** Qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Sau khi phạm tội bị truy nã bị cáo đã ra đầu thú. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần xem xét cho bị cáo mức hình phạt từ 9 đến 12 tháng tù là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo thấy rằng: Qua xác minh bị cáo sống cùng gia đình, không có tài sản riêng gì giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải bồi thường cho bà Kiều Thị S số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), tiền trị giá chiếc motor nhãn hiệu Toàn Phát, công suất 3KW và trị giá của đầu phun xịt áp lực cao. Bồi thường cho ông Nguyễn Công B số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng), tiền trị giá chiếc motor nhãn hiệu Toàn Phát, công suất 3KW, là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 28F9-3641 cho anh Vũ Trung Đ. Trả lại chiếc máy bơm nước nhãn hiệu JAIJA ELICTRIC cho chị Nguyễn Thị M (vợ anh Thẩm Hữu D), là phù hợp.

[7] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 19E1-183.39 bị cáo T sử dụng đi trộm cắp tài sản ngày 30/3/2020 và ngày 18/4/2020, quá trình điều tra làm rõ là của anh Nguyễn Kim T (anh trai ruột bị cáo T). Anh T không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T. Đến cuối tháng 5/2020, anh T đã bán chiếc xe mô tô trên. Do vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ được, là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[10] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Khoản 1 Điều 55; Khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 9 (Chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 14 tháng tù của bản án số 273/2021/HSST ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai

bản án là 23 (Hai mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 03/7/2021.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải bồi thường cho bà Kiều Thị S số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Bồi thường cho ông Nguyễn Công B số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ. Bà S, ông B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 28F9-3641 cho anh Vũ Trung Đ. Trả lại chiếc máy bơm nước nhãn hiệu JAIJA ELICTRIC cho chị Nguyễn Thị M (vợ anh Thẩm Hữu D).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng ) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự trong vụ án hình sự.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- *Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;*
- *VKS ND tỉnh Phú Thọ;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;*
- *VKS ND huyện Đoan Hùng;*
- *Công an huyện Đoan Hùng;*
- *Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Người có QLNV liên quan;*
- *Lưu HSVA; VP.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Nguyễn Khanh**